

Bản án số: **357/2019/HS-PT**
Ngày 12 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông
Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 353/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị T và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của 02 bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. TRẦN THỊ T sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị N; có chồng là Nguyễn Hữu T và 02 con (sinh năm 2003 và năm 2005); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2019, sau đó bị tạm giam đến ngày 02/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; tại ngoại (theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú); có mặt.

2. NGUYỄN THỊ V sinh năm 1965 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị U (đều đã chết năm 1968); có chồng là Đặng Quốc T (chết năm 2005) có 02 con (sinh năm 1995 và năm 2005); tiền án: Không; tiền sự: Không; tại ngoại (theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú); có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 06 bị cáo và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2019, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình bắt quả tang các đối tượng đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh số lô, số đề dựa trên kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế (Công ty xổ số kiến thiết Miền Trung) và Công ty Xổ số kiến thiết Thủ Đô (Công ty Xổ số kiến thiết Miền Bắc); thời điểm phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng.

Hình thức đánh bạc được xác định: Khi thư ký đề ghi số đề cho khách hoặc tự ghi số đề thì ghi số tiền trên bảng đề tăng thêm gần 24% (Ví dụ: Người ghi số đề 100.000 đồng thì ghi thêm 30.000 đồng thành 130.000 đồng) nhằm khuyến mại cho người đánh, rồi chuyển cho nhau để đánh bạc. Các đối tượng thỏa thuận chuyển 70%, 71% hoặc 72% số tiền đánh bạc trên bảng đề cho chủ đề, thư ký ghi đề tùy thuộc vào kết quả mở thưởng hàng ngày của các Công ty Xổ số kiến thiết. Các bảng đề được chuyển qua máy FAX, sau khi có kết quả mở thưởng thì cân đối thắng, thua rồi sau đó mới thanh toán cho nhau. Cụ thể:

1. Hành vi đánh bạc của Trần Thị T.

Ngày 25/02/2019, Trần Thị T có 02 lần đánh bạc, trong đó 01 lần đánh bạc dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế và 01 lần đánh bạc dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết Thủ đô (cùng vào ngày 25/02/2019), bao gồm: đánh bạc với NGUYỄN THỊ V với số tiền ghi trên 04 bảng đề là 21.844.000 đồng; đánh bạc với Trần Thị V1, Hoàng Thị T, Cao Thị N, Đặng Thị Ái O theo số tiền ghi trên bảng đề với Trần Thị V1 là 6.170.000 đồng, Hoàng Thị T là 5.048.000 đồng, Cao Thị N là 6.801.000 đồng, Đặng Thị Ái O là 2.663.000 đồng. Tổng số tiền 02 lần đánh bạc theo số tiền ghi trên 08 bảng đề là 42.526.000 đồng (tiền thực đánh là 32.730.308 đồng). Cụ thể:

- Trần Thị T đánh bạc với NGUYỄN THỊ V dựa vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế với tổng số tiền đánh bạc ghi trên hai bảng đề là 16.455.000 đồng (tiền thực đánh bạc theo 02 bảng đề là 12.657.692 đồng), gồm: Bảng đề NGUYỄN THỊ V đánh bạc với T số tiền ghi trên bảng đề là 8.395.000 đồng (tiền thực đánh là 6.457.692 đồng); bảng đề NGUYỄN THỊ V nhận của Phan Thị Hồng T với tỷ lệ 71% số tiền ghi trên bảng đề rồi đánh bạc với T theo tỷ lệ 70% theo số tiền ghi trên bảng đề là 8.060.000 đồng (tiền thực đánh bạc là 6.200.000 đồng). NGUYỄN THỊ V chưa chuyển tiền thực đánh bạc nêu trên cho Trần Thị T.

- Trần Thị T đánh bạc với NGUYỄN THỊ V dựa vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết Thủ Đô ngày 25/02/2019 với số tiền đánh bạc ghi trên 02 bảng đề là 5.389.000 đồng (tiền thực đánh bạc là 4.145.385 đồng), gồm: Bảng đề

V đánh với T số tiền ghi trên bảng đề là 1.976.000 đồng (tiền thực đánh bạc là 1.520.000 đồng); bảng đề V nhận của Phan Thị Hồng T với tỷ lệ 72% số tiền ghi trên bảng đề rồi đánh bạc với T theo tỷ lệ 71% số tiền trên bảng đề là 3.413.000 đồng (tiền thực đánh bạc là 2.625.385 đồng).

- Trần Thị T đánh bạc với Trần Thị V1 dựa vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết Thủ Đô ngày 25/02/2019 với số tiền ghi trên bảng đề 6.170.000 đồng (tiền thực đánh là 4.764.154 đồng). Trần Thị V1 chưa chuyển tiền đánh bạc cho Trần Thị T.

- Trần Thị T đánh bạc với Hoàng Thị T dựa vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 25/02/2019 với số tiền ghi trên bảng đề 5.048.000 đồng (tiền thực đánh bạc là 3.883.077 đồng). Hoàng Thị T chưa chuyển tiền cho Trần Thị T.

- Trần Thị T đánh bạc với Cao Thị N dựa vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 25/02/2019 với số tiền ghi trên bảng đề là 6.801.000 đồng (tiền thực đánh là 5.231.538 đồng). Cao Thị N chưa chuyển tiền đánh bạc cho Trần Thị T.

- Trần Thị T đánh bạc với Đặng Thị Ái O dựa vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 25/02/2019 với số tiền ghi trên bảng đề là 2.663.000 đồng (tiền thực đánh bạc là 2.048.462 đồng). Đặng Thị Ái O chưa chuyển tiền đánh bạc cho Trần Thị T.

2. Hành vi đánh bạc của NGUYỄN THỊ V.

Ngày 25/02/2019, NGUYỄN THỊ V có 02 lần đánh bạc, trong đó 01 lần đánh bạc dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế và 01 lần đánh bạc dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết Thủ đô (cùng vào ngày 25/02/2019) với tổng số tiền đánh bạc 33.317.000 đồng (tiền thực đánh bạc 25.628.462 đồng). Trong đó, đánh bạc với Trần Thị T với số tiền tổng cộng là 21.844.000 đồng; đánh bạc với Phan Thị Hồng T với số tiền tổng cộng là 11.473.000 đồng, cụ thể:

- NGUYỄN THỊ V có 01 lần đánh bạc với Trần Thị T dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế theo số tiền ghi trên 02 bảng đề là 16.455.000 đồng. Trong đó, có 01 bảng đề V đánh bạc với T số tiền ghi trên bảng đề là 8.395.000 đồng (tiền thực đánh là 6.457.692 đồng); có 01 bảng đề V nhận của Phan Thị Hồng T với tỷ lệ 72% số tiền ghi trên bảng đề rồi đánh bạc với T theo tỷ lệ 71% số tiền ghi trên bảng đề. Số tiền ghi trên bảng đề là 8.060.000 đồng (tiền thực đánh là 6.200.000 đồng).

- NGUYỄN THỊ V đánh bạc với Trần Thị T dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết Thủ Đô với số tiền tổng cộng là 5.389.000 đồng (tiền thực đánh là 4.145.385 đồng) theo 02 bảng đề gồm: Bảng đề V đánh bạc với Trần Thị T số tiền ghi trên bảng đề là 1.976.000 đồng (tiền thực đánh là 1.520.000 đồng); bảng đề V nhận của Phan Thị Hồng T với tỷ lệ 72% số tiền ghi trên bảng đề rồi đánh bạc với Trần Thị T theo tỷ lệ 71% số tiền ghi trên bảng đề đánh

bạc với Trần Thị T. Số tiền ghi trên bảng đề là 3.413.000 đồng (tiền thực đánh bạc là 2.625.385 đồng), NGUYỄN THỊ V chưa nhận tiền đánh bạc từ Phan Thị Hồng T.

- NGUYỄN THỊ V có 01 lần đánh bạc với Phan Thị Hồng T dựa vào kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế theo tỷ lệ V nhận 70% số tiền ghi trên bảng đề là 8.060.000 đồng (tiền thực đánh là 6.200.000 đồng); dựa vào kết quả mở thưởng của Công ty xổ số kiến thiết Thủ Đức theo tỷ lệ V nhận 71% số tiền trên bảng đề là 3.413.000 đồng (tiền thực đánh là 2.625.385 đồng). Phan Thị Hồng T chưa chuyển tiền đánh bạc nêu trên cho NGUYỄN THỊ V.

Tại Bản án sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T, NGUYỄN THỊ V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Thị T **08 tháng tù**, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/4/2019; phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Thị T 12.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ V **06 tháng tù**; phạt tiền bổ sung bị cáo NGUYỄN THỊ V 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo NGUYỄN THỊ V nộp lại 6.430.384 đồng tiền đánh bạc (ghi đề) để sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên 06 bị cáo khác đều phạm tội “Đánh bạc”; tuyên phạt các bị cáo Đặng Thị Ái O, Đặng Thị Sen mỗi bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung các bị cáo Đặng Thị Ái O, Đặng Thị Sen mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Hoàng Thị T, Trần Thị V1, Cao Thị N và Phan Thị Hồng T; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/9/2019 bị cáo NGUYỄN THỊ V có đơn kháng cáo và đơn trình bày hoàn cảnh xin được xử phạt cải tạo không giam giữ.

- Ngày 16/9/2019, bị cáo Trần Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 18/9/2019 bị cáo T nộp đơn trình bày hoàn cảnh xin được xử phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Thị T, NGUYỄN THỊ V giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, kết tội các bị cáo Trần Thị T, NGUYỄN THỊ V phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo xin được xử phạt cải tạo không giam giữ thì thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân; hoàn cảnh gia đình nên đã quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T 08 tháng tù, bị cáo V 06 tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo có giao nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm Biên lai thu tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm, nhưng xét thấy đây là số tiền phạt bổ sung và thu lợi bất chính do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật; không phải là số tiền bồi thường hoặc khắc phục hậu quả nên không phải là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà được xem là thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo để xem xét trong quá trình thi hành bản án sau này. Ngoài ra, các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới để có thể được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị T và NGUYỄN THỊ V đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc của mình vào ngày 25/02/2019 bằng hình thức đánh số lô, số đề dựa trên kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế (Công ty Xổ số kiến thiết Miền Trung) và Công ty Xổ số kiến thiết Thủ Đô (Công ty Xổ số kiến thiết Miền Bắc). Trong đó, **Trần Thị T có 02 lần đánh bạc** với các đối tượng: NGUYỄN THỊ V, Trần Thị V1, Hoàng Thị T, Cao Thị N, Đặng Thị Ái O với tổng số tiền đánh bạc theo số tiền ghi trên 08 bảng đề là **42.526.000** đồng (tiền thực đánh là 32.730.308 đồng); **NGUYỄN THỊ V có 02 lần đánh bạc** với các đối tượng: Trần Thị T, Phan Thị Hồng T với tổng số tiền đánh bạc là **33.317.000** đồng (tiền thực đánh bạc 25.628.462 đồng) thì bị phát hiện trước thời điểm có kết quả mở thưởng ngày 25/02/2019 của các Công ty Xổ số nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra,

truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Mặc dù bị cáo T và bị cáo V chưa nhận được tiền từ những người đánh bạc với các bị cáo, nhưng với các hành vi đã thực hiện nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố các bị cáo Trần Thị T và NGUYỄN THỊ V phạm vào tội “Đánh bạc”, thuộc trường hợp “đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Thị T và NGUYỄN THỊ V xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thì thấy:

[2.1] Theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội thuộc các trường hợp tại khoản 1 phải chịu phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; xét bị cáo Trần Thị T và bị cáo NGUYỄN THỊ V đều có 02 lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên bị cáo T và bị cáo V đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác; bị cáo T và bị cáo V đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Trần Thị T có cha (ông Trần Văn Thí) là Bệnh binh, có mẹ (bà Ngô Thị Niên) là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xét thấy hai bị cáo đều chưa thu được tiền từ các bị cáo khác và từ những người đã đánh bạc với bị cáo. Với các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Trần Thị T 08 tháng tù, phạt bổ sung 12.000.000 đồng; xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ V 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng là có cơ sở, đúng quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.2] Xét các nội dung đơn kháng cáo, đơn trình bày hoàn cảnh của bị cáo Trần Thị T, NGUYỄN THỊ V (có xác nhận của chính quyền địa phương) và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa thì thấy: Bị cáo Trần Thị T có cha ruột (ông Trần Văn Thí) vừa là Thương binh (loại A, thương tật hạng 4/4), vừa là Bệnh binh (61%) trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; mẹ bị cáo (bà Ngô Thị Niên) là người có công với Nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có phần bị ảnh hưởng chất độc da cam từ cha nên sức khỏe yếu, thần kinh không tốt (hiện đang đề nghị hưởng chế độ nạn nhân chất độc màu da cam) và phải phụng dưỡng mẹ chồng 70 tuổi bị bệnh lao phổi và bệnh tim; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T đã nộp đủ số tiền 12.200.000 đồng (là số tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm) theo quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo NGUYỄN THỊ V có cha mẹ đều đã chết từ khi bị cáo mới

được 03 tuổi; có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng; bản thân bị cáo tuổi đã cao, không có công việc ổn định, chồng mất sớm, một mình phải nuôi dưỡng 02 con và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cũng đã nộp toàn bộ số tiền 16.630.384 đồng (là số tiền phạt, tiền dùng để đánh bạc và tiền án phí hình sự sơ thẩm) theo quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên. Trong các tình tiết nêu trên, có một số tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nhưng cũng có một số tình tiết về đặc điểm nhân thân và hoàn cảnh gia đình của cả hai bị cáo thì chưa được xem xét cụ thể. Do đó, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình; thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm như đã nêu trên; đồng thời, xét thấy hai bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa đến mức cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với cả hai bị cáo mà khoan hồng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp; vừa đáp ứng mục đích trừng trị người phạm tội, vừa giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Đồng thời, xét hoàn cảnh của bản thân và gia đình hai bị cáo đều khó khăn, bị cáo T có sức khỏe kém, bị cáo V tuổi đã cao và đều không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng cho cả hai bị cáo Trần Thị T và NGUYỄN THỊ V, nhưng hai bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trần Thị T, NGUYỄN THỊ V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thị T và bị cáo NGUYỄN THỊ V.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/4/2019 là 34 ngày; thời gian bị cáo Trần Thị

T chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 20 (hai mươi) tháng 18 (mười tám) ngày, tính từ ngày nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Trần Thị T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo Trần Thị T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

1.2. Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ V 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; thời gian bị cáo NGUYỄN THỊ V chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo NGUYỄN THỊ V cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo NGUYỄN THỊ V phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo NGUYỄN THỊ V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Thị T, NGUYỄN THỊ V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; về hình phạt bổ sung (phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Thị T 12.000.000 đồng, bị cáo NGUYỄN THỊ V 10.000.000 đồng); buộc bị cáo NGUYỄN THỊ V nộp lại 6.430.384 đồng, bị cáo Trần Thị V1 nộp lại số tiền 4.764.154 đồng, bị cáo Phan Thị Hồng T nộp lại số tiền 2.200.000 đồng là số tiền các bị cáo đánh bạc (ghi đề) để sung quỹ Nhà nước theo quy định; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và các nội dung quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền